

VIỆT NAM - ITALIA

BỘ NGOẠI GIAO

Số 71/2004/LPQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2004

Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Italia có hiệu lực từ ngày 21 tháng 4 năm 2004./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

09673135

HIỆP ĐỊNH hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Italia.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Italia (sau đây gọi là các Nước ký kết);

Thừa nhận rằng, để phát triển hài hòa nhân cách của mình, trẻ em cần được trưởng thành trong môi trường yêu thương, hạnh phúc và cảm thông của gia đình;

Thừa nhận rằng, mỗi Nước ký kết cần áp dụng các biện pháp thích hợp bảo đảm cho trẻ em được chăm sóc trong môi trường gia đình, những trẻ em không có gia đình được chăm sóc trong môi trường thay thế gia đình;

Thừa nhận rằng, nuôi con nuôi quốc tế là biện pháp phù hợp nhằm đem lại một môi trường gia đình ổn định cho trẻ em trong trường hợp không tìm được gia đình thích hợp cho trẻ em đó ngay tại nước gốc của mình;

Thừa nhận rằng, trẻ em được nhận làm con nuôi theo Hiệp định này được hưởng trên lãnh thổ của mỗi Nước ký kết đầy đủ những quyền và lợi ích mà trẻ em là công dân hoặc thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết đó được hưởng;

Đã quyết định ký kết Hiệp định này với các điều khoản dưới đây:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Hiệp định này được áp dụng đối với trường hợp trẻ em ở độ tuổi được cho làm con nuôi là công dân của Nước ký kết này và thường trú trên lãnh thổ Nước ký kết đó, được một người hoặc một cặp vợ chồng thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết kia nhận làm con nuôi (sau đây gọi là Người nhận con nuôi).

Hiệp định này cũng được áp dụng đối với trường hợp trẻ em không quốc tịch thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết này được một người hoặc một cặp vợ chồng thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết kia nhận làm con nuôi.

2. Việc nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này phải là việc nuôi con nuôi làm phát sinh quan hệ cha mẹ và con giữa Người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi.

Điều 2. Nguyên tắc nuôi con nuôi

Các Nước ký kết cam kết thực hiện những biện pháp hợp tác nhằm bảo đảm việc những người thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết này (sau đây gọi là Nước tiếp nhận) xin nhận trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết kia làm con nuôi (sau đây gọi là Nước gốc) được tiến hành một cách tự nguyện trên tinh thần nhân đạo, phù hợp với pháp

luật của mỗi Nước ký kết, tôn trọng Công ước của Liên hợp quốc ngày 20/11/1989 về quyền trẻ em, nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Điều 3. Bảo vệ trẻ em

1. Các Nước ký kết áp dụng mọi biện pháp phù hợp với pháp luật nước mình để phòng ngừa và xử lý các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục trẻ em; bắt cóc, đánh tráo, mua bán trẻ em để cho làm con nuôi; các hành vi nhằm thu lợi bất hợp pháp từ việc nuôi con nuôi; các hành vi khác xâm phạm quyền và lợi ích của trẻ em.

2. Trên tinh thần nhân đạo và vì mục đích bảo vệ trẻ em, các Nước ký kết tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích việc nhận trẻ em mồ côi, bị tàn tật làm con nuôi.

Điều 4. Miễn hợp pháp hóa giấy tờ

Các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết này cấp, công chứng, chứng thực để sử dụng trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi ở Nước ký kết kia theo quy định của Hiệp định này được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 5. Ngôn ngữ và chi phí liên hệ

Để thực hiện Hiệp định này, Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết liên hệ với nhau bằng ngôn ngữ của Nước gốc;

chi phí liên hệ phát sinh trên lãnh thổ Nước ký kết nào thì Nước ký kết đó chịu.

Chương II

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN VÀ TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP PHÉP

Điều 6. Cơ quan Trung ương

Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết được chỉ định để thi hành Hiệp định này: về phía Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Cơ quan con nuôi quốc tế thuộc Bộ Tư pháp, về phía Cộng hòa Italia là Ủy ban con nuôi quốc tế đặt tại Văn phòng Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 7. Yêu cầu giúp đỡ nhằm thực hiện Hiệp định

Để thực hiện Hiệp định này, Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết có thể yêu cầu sự giúp đỡ của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như các tổ chức con nuôi được phép hoạt động theo pháp luật của Nước mình (sau đây gọi là Tổ chức được cấp phép).

Điều 8. Tổ chức được cấp phép

1. Tổ chức được cấp phép hoạt động theo pháp luật của Nước tiếp nhận, sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nước gốc cấp giấy phép, thì được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận trên lãnh thổ của Nước gốc nhằm giúp đỡ những người thường trú trên lãnh thổ của Nước tiếp nhận xin nhận trẻ em thường trú tại

Nước gốc làm con nuôi theo quy định của Hiệp định này.

2. Khi xin phép hoạt động tại Nước gốc, Tổ chức được cấp phép phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật Nước gốc quy định; có chương trình, kế hoạch, dự án hoạt động phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi, bao gồm cả việc giúp đỡ tài chính nhân đạo cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tại Nước gốc.

3. Theo thỏa thuận của các Nước ký kết và trên cơ sở ủy quyền bằng văn bản của Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận, Tổ chức được cấp phép được tham gia thực hiện một số hoạt động quy định tại Điều 16, Điều 17 (khoản 2), Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 24 của Hiệp định này.

Tổ chức được cấp phép hoạt động dưới sự giám sát của Cơ quan Trung ương Nước gốc và Nước tiếp nhận.

4. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Tổ chức được cấp phép tại Nước gốc do pháp luật của Nước gốc quy định.

Chương III

LUẬT ÁP DỤNG VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI

Điều 9. Điều kiện đối với trẻ em làm con nuôi

Điều kiện đối với trẻ em được nhận

làm con nuôi do pháp luật của Nước gốc quy định.

Việc xác định cá nhân hoặc tổ chức có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, cũng như hình thức của sự đồng ý đó, phải tuân theo pháp luật của Nước gốc.

Điều 10. Điều kiện đối với Người nhận con nuôi

Người nhận con nuôi phải tuân theo các điều kiện do pháp luật của Nước tiếp nhận quy định đối với cha mẹ nuôi, đồng thời còn phải tuân theo các điều kiện về con nuôi do pháp luật của Nước gốc quy định.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định việc cho nhận con nuôi

Việc cho nhận trẻ em làm con nuôi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước gốc quyết định.

Điều 12. Công nhận việc nuôi con nuôi.

Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước gốc cho nhận trẻ em làm con nuôi phù hợp với quy định của pháp luật Nước gốc và Hiệp định này thì đương nhiên được công nhận tại Nước tiếp nhận.

Điều 13. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi

1. Những hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi theo quy định của Hiệp định này được xác định theo pháp luật của Nước ký kết nơi hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi.

2. Trong trường hợp pháp luật của Nước tiếp nhận quy định trẻ em được nhận làm con nuôi tại Nước tiếp nhận có quốc tịch của Nước tiếp nhận, thì Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận thông báo cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc về ngày mà trẻ em đó có quốc tịch của Nước tiếp nhận.

Các Nước ký kết cam kết tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em sau khi được nhận làm con nuôi và có quốc tịch của Nước tiếp nhận, nhưng vẫn mang quốc tịch của Nước gốc theo pháp luật của Nước gốc, thực hiện quyền lựa chọn quốc tịch khi trẻ em đó đạt đến độ tuổi mà pháp luật quy định được quyền lựa chọn quốc tịch.

Chương IV

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI

Điều 14. Hồ sơ xin nhận con nuôi

1. Hồ sơ của Người nhận con nuôi phải lập theo đúng quy định pháp luật của Nước tiếp nhận và Nước gốc, được Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận xác nhận theo các nội dung quy định tại Điều 15 của Hiệp định này.

2. Hồ sơ của Người nhận con nuôi phải được dịch ra ngôn ngữ của Nước gốc, bản dịch do Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự của Nước gốc chứng thực; chi phí dịch và chứng thực bản dịch hồ sơ do Người nhận con nuôi chịu.

Điều 15. Trách nhiệm của Cơ quan Trung ương Nước tiếp nhận

Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận có trách nhiệm bảo đảm rằng:

a) Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện cần thiết cho việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 10 của Hiệp định này;

b) Người nhận con nuôi đã có đủ các thông tin cần thiết và đã được chuẩn bị cho việc nuôi con nuôi, đặc biệt là các thông tin về môi trường gia đình và xã hội ở Nước gốc của trẻ em;

c) Trẻ em sẽ được phép nhập cảnh và thường trú tại Nước tiếp nhận.

Điều 16. Thủ tục gửi hồ sơ của Người nhận con nuôi

Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận gửi hồ sơ của Người nhận con nuôi cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc kèm theo công hàm trong đó nêu rõ các thông tin về Người nhận con nuôi như sau:

a) Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số hộ chiếu hoặc số căn cước, nơi thường trú, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ,

b) Tình trạng năng lực hành vi dân sự,

c) Khả năng bảo đảm việc nuôi con nuôi (điều kiện kinh tế, mức thu nhập hàng năm, hoàn cảnh nhân thân, gia đình, tình trạng sức khỏe, môi trường xã hội),

d) Lý do xin nhận con nuôi,

e) Các đặc điểm về trẻ em mà Người nhận con nuôi có khả năng nuôi dưỡng.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan Trung ương Nước gốc

1. Cơ quan Trung ương của Nước gốc có trách nhiệm bảo đảm rằng:

a) Trẻ em được giới thiệu làm con nuôi là trẻ em thuộc diện có đủ điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật Nước gốc,

b) Sau khi xem xét về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đó tại nước mình, thì thấy việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài là biện pháp thích hợp nhất bảo đảm lợi ích cho trẻ em đó,

c) Đã có sự tự nguyện đồng ý rõ ràng bằng văn bản của những người có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, kể cả sự đồng ý bằng văn bản của bản thân trẻ em đó về việc làm con nuôi khi đã đạt đến độ tuổi mà pháp luật Nước gốc quy định phải có sự đồng ý của trẻ em.

Những người này đã được thông tin đầy đủ về các hình thức nuôi con nuôi theo pháp luật của Nước tiếp nhận, đặc biệt về những hệ quả pháp lý của các hình thức nuôi con nuôi đó.

2. Nếu xét thấy trẻ em có đủ điều kiện cho làm con nuôi, Cơ quan Trung ương của Nước gốc chuyển hồ sơ của Người nhận con nuôi đến Cơ quan có thẩm quyền của nước mình để giải quyết và thông báo cho Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận.

Điều 18. Thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi

1. Cơ quan Trung ương của Nước gốc gửi văn bản thông báo cho Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận về trẻ em được giới thiệu làm con nuôi theo các nội dung như sau:

a) Họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú,

b) Khả năng được cho làm con nuôi,

c) Hoàn cảnh cá nhân, gia đình và xã hội,

d) Tình trạng sức khỏe,

e) Các nhu cầu, sở thích đặc biệt của trẻ em.

2. Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận, trong thời hạn sớm nhất, phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc về ý kiến của Người nhận con nuôi về trẻ em được giới thiệu.

Điều 19. Thủ tục giao nhận con nuôi

1. Việc giao nhận con nuôi được thực hiện theo pháp luật của Nước gốc.

2. Theo yêu cầu của Cơ quan Trung ương Nước tiếp nhận, Cơ quan Trung ương của Nước gốc xác nhận việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Nước gốc và Hiệp định này.

3. Cơ quan Trung ương của hai Nước

ký kết bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ em được nhận làm con nuôi xuất cảnh Nước gốc, nhập cảnh và thường trú trên lãnh thổ của Nước tiếp nhận.

Điều 20. Hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi tại Nước tiếp nhận

Sau khi hoàn tất các thủ tục về nuôi con nuôi theo pháp luật nước mình, Cơ quan Trung ương Nước tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Trung ương Nước gốc về việc đã hoàn tất thủ tục về nuôi con nuôi.

Chương V

NGHĨA VỤ HỢP TÁC

Điều 21. Hợp tác nhằm bảo vệ trẻ em

1. Các Nước ký kết cam kết thực hiện những biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy định của Hiệp định này.

2. Các Nước ký kết bảo đảm rằng trẻ em là công dân của Nước ký kết này được nhận làm con nuôi trên lãnh thổ của Nước ký kết kia được bảo vệ và được hưởng đầy đủ những quyền và lợi ích mà Nước ký kết đó dành cho trẻ em là công dân hoặc thường trú trên lãnh thổ của Nước mình.

3. Trong trường hợp xét thấy việc tiếp tục để trẻ em làm con nuôi trong gia đình cha mẹ nuôi không thể bảo đảm

được lợi ích tốt nhất của trẻ em, Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận có trách nhiệm áp dụng ngay lập tức mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em đó. Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận có trách nhiệm thu xếp để trẻ em đó có một môi trường khác bảo đảm cho sự phát triển ổn định của trẻ em và thông báo cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc.

4. Các Nước ký kết phải có những biện pháp thích hợp để hồi hương trẻ em về Nước gốc, nếu đó là biện pháp cuối cùng nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em đó.

Điều 22. Trao đổi thông tin

1. Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết trao đổi cho nhau những văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi, đặc biệt là về các điều kiện đối với Người nhận con nuôi và đối với trẻ em được cho làm con nuôi, số liệu thống kê và các thông tin cần thiết khác về lĩnh vực nuôi con nuôi.

2. Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết thông tin cho nhau về tình hình thực hiện Hiệp định và tiến hành những biện pháp cần thiết để giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện Hiệp định này.

3. Theo yêu cầu của Cơ quan Trung ương Nước gốc và trên cơ sở phù hợp với pháp luật của nước mình, Cơ quan Trung ương của Nước tiếp nhận cam kết cung cấp cho Cơ quan Trung ương của Nước

gốc các thông tin về một trường hợp nuôi con nuôi cụ thể. Cơ quan Trung ương của Nước gốc cam kết giữ bí mật các thông tin đã được cung cấp theo quy định của pháp luật nước mình, nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ em; chỉ sử dụng những thông tin này vào mục đích đã nêu trong văn bản yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 23. Hỗ trợ kỹ thuật nhằm thực hiện Hiệp định

Nhằm thực hiện tốt Hiệp định này, các Nước ký kết cam kết hợp tác với nhau bằng hình thức hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo cán bộ, giúp đỡ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nuôi con nuôi và các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cũng như trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

Điều 24. Nhóm công tác hỗn hợp

1. Nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định này, các Nước ký kết thành lập Nhóm Công tác hỗn hợp gồm đại diện ngang nhau của Cơ quan Trung ương và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền trong lĩnh vực nuôi con nuôi của mỗi Nước ký kết.

2. Nhóm Công tác hỗn hợp họp định kỳ mỗi năm một lần, lần lượt ở các Nước ký kết. Các Nước ký kết có thể triệu tập phiên họp bất thường của Nhóm Công tác hỗn hợp, nếu xét thấy cần thiết.

Theo thỏa thuận của các Nước ký kết, trong trường hợp cần thiết, có thể cho

phép đại diện của Tổ chức được cấp phép tham dự các phiên họp của Nhóm Công tác hỗn hợp với tư cách quan sát viên.

3. Nhóm Công tác hỗn hợp có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định, thỏa thuận về các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật quy định tại Điều 23, về khoản giúp đỡ tài chính nhân đạo của Tổ chức được cấp phép cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tại Nước gốc quy định tại khoản 2 Điều 8 của Hiệp định này, bàn bạc về các biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thi hành Hiệp định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 25. Hiệu lực và thời hạn có hiệu lực

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn phù hợp với pháp luật của mỗi Nước ký kết và sẽ có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày các Nước ký kết trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này có giá trị trong thời hạn 5 năm và được mặc nhiên gia hạn mỗi lần 5 năm, nếu sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực, không Nước ký kết nào nhận được thông báo bằng văn bản của Nước ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung

Hiệp định này có thể được sửa đổi bổ sung theo sự thỏa thuận bằng văn bản của các Nước ký kết. Mọi yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải được gửi qua đường ngoại giao.

Làm tại Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2003 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Italia và tiếng Pháp; cả ba văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, thì lấy văn bản tiếng Pháp làm bằng.

Để làm bằng, Đại diện được ủy quyền

của các Nước ký kết đã ký và đóng dấu vào Hiệp định này./.

THAY MẶT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Uông Chu Lưu
Bộ trưởng Bộ Tư pháp

THAY MẶT CỘNG HÒA ITALIA

Luigi Solari
Đại sứ Italia tại Việt Nam